

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Ho Chi Minh City Stock Exchange

1 Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Fund Management Company: Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
2 Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Supervising bank: Shinhan Bank Vietnam Limited
3 Tên Quỹ: Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND
Fund name: MAFM VNDIAMOND ETF
4 Mã Quỹ: FUEMAVND
Fund name: FUEMAVND
5 Kỳ báo cáo: Từ ngày 30 tháng 06 năm 2023 đến ngày 06 tháng 07 năm 2023
Reporting period: From 30 Jun 2023 to 06 Jul 2023
6 Ngày lập báo cáo: 07/07/2023
Reporting Date: 7-Jul-23

Đơn vị tính/ Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 06/07/2023	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 29/06/2023
I	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1	Giá trị đầu kỳ At the beginning of period		
1.1	của quỹ/ per Fund	94,337,373,121	94,076,678,902
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	993,024,980	990,280,831
1.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	9,930.24	9,902.80
2	Giá trị cuối kỳ At the end of period		
2.1	của quỹ/ per Fund	93,852,179,535	94,337,373,121
2.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	987,917,679	993,024,980
2.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	9,879.17	9,930.24
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó: Change of NAV per Fund Certificate during period, of which:		
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to fund's investment during the period	(485,193,586)	260,694,219
3.2	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	-	-
3.3	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ Change of net asset value due to distribute the profit to investors during the period	-	-
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ so với kỳ trước Change of NAV per fund unit in comparison with last period	(51.07)	27.44
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	103,068,726,465	103,068,726,465
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	49,050,336,478	49,050,336,478
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	10,000	9,930
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	10,000	10,000
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison with the last period	-	70
4	Chênh lệch giữa giá thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
4.1	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)	120.83	69.76
4.2	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (discount(-)/ premium(+))	1.22%	0.70%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest Market Value within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	10,080	10,080
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	9,190	9,190

NGÂN HÀNG
TNHH MTV Shinhan Việt Nam
MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM
Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorized Representative of Supervisory Bank
Nguyễn Ngọc Quỳnh

Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Shinhan Bank Vietnam Limited
Trưởng phòng nghiệp vụ Bộ phận Dịch vụ Quỹ, Phòng Dịch vụ Chứng khoán
Deputy Manager of Fund Services Team, Securities Services Department

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ
Authorized Representative of Fund Management Company
Soh Jin Wook
Tổng giám đốc
General Director